

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **301/2025/DS-ST**

Ngày 04-9-2025

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Bà **Nguyễn Thị Cúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Tới** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thanh Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V1; Địa chỉ: Số H đường L, phường Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T, ông Nguyễn Văn C; Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng D, số A đường P, phường H, TP Đà Nẵng (Theo Văn bản ủy quyền 8974/2025/UQ-KHCN ngày 15/4/2025). Ông C vắng mặt, ông T có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Minh V – sinh năm 1981; Địa chỉ: Số K đường N, phường H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 – đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn T trình bày:**

Ông/bà Phan Thị Minh V vay vốn của Ngân hàng TMCP V1 cụ thể như sau:

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 10/05/2021.

- Hạn mức thẻ: 200.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn)
- Loại thẻ: Diamond World Lady C1
- Lãi suất trong hạn: 2.39%/tháng
- Hạn sử dụng: 60 tháng

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, ông/bà Phan Thị Minh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V1 từ ngày 15/05/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP V1 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán nợ, tuy nhiên, ông/bà Phan Thị Minh V vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ các khoản vay, tạm tính đến ngày 04/09/2025 của ông/bà Phan Thị Minh V tại Ngân hàng TMCP V1 là:

- Gốc thẻ tín dụng	199,855,136 đồng
- Lãi thẻ tín dụng	176.669.570 đồng (lãi trong hạn là 5.474.573 đồng, lãi quá hạn là 171.194.997 đồng)
- Tổng cộng	376.524.706 đồng

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng)

2. Đề nghị: Ngân hàng TMCP V1 kính đề nghị Quý Tòa:

a) Buộc ông/bà Phan Thị Minh V phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP V1, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 04/09/2025, ông/bà Phan Thị Minh V còn nợ NGÂN HÀNG TMCP V1 tổng số tiền là:

- Gốc thẻ tín dụng	199,855,136 đồng
- Lãi thẻ tín dụng	176.669.570 đồng (lãi trong hạn là 5.474.573 đồng, lãi quá hạn là 171.194.997 đồng)
- Tổng cộng	376.524.706 đồng

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng)

b. Ngân hàng TMCP V1 được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông/bà Phan Thị Minh V thanh toán hết

nợ cho Ngân hàng V1.

*** Bị đơn là bà Phan Thị Minh V đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.**

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị Minh V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tính đến ngày 04/9/2025 là 376.524.706 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn bảy trăm linh sáu đồng); trong đó: Nợ gốc là 199.855.136 đồng; Lãi trong hạn và lãi quá hạn là 176.669.570 đồng. Buộc bà Phan Thị Minh V tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 05/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 với bị đơn bà Phan Thị Minh V; địa chỉ: Số A đường N, phường H, TP Đà Nẵng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn bà Phan Thị Minh V được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà Phan Thị Minh V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà Phan Thị Minh V.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Giữa bà Phan Thị Minh V và Ngân hàng TMCP V1 có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/5/2021; thời hạn vay 60 tháng; hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; Lãi suất trong hạn: 2.39%/tháng; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Xét thấy, các bên tham gia ký kết hợp đồng đều có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V1 và bà Phan Thị Minh V có hiệu lực pháp luật theo Điều 116, 117, 118, 119 Bộ luật Dân sự 2015 và buộc các bên phải thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

[2.2] Bà Phan Thị Minh V đã thực hiện giao dịch trong hạn mức tín dụng được cấp nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 15/5/2024 nên Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Minh V thanh toán nợ là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với lãi suất áp dụng, căn cứ bảng tính lãi do Ngân hàng TMCP V1 cung cấp và theo sự thỏa thuận của các bên tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng xét thấy mức lãi suất là phù hợp với các quy định của pháp luật về hoạt động của các tổ chức tín dụng tại Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 14, Điều 17 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, số tiền bà Phan Thị Minh V còn nợ tính đến ngày 04/9/2025 là 376.524.706 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn bảy trăm linh sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 199.855.136 đồng; Lãi là 176.669.570 đồng (Lãi trong hạn là 5.474.573 đồng, lãi quá hạn là 171.194.997 đồng). Ngoài ra, bà Phan Thị Minh V phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 05/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.3] Bị đơn, bà Phan Thị Minh V mặc dù đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1 trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP V1, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc bà Phan Thị Minh V nợ Ngân hàng TMCP V1 là có cơ sở.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 376.524.706 đồng x 5% = 18.826.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 280, Điều 351 Bộ luật Dân sự 2015;
- Khoản 15 Điều 4; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng 2024;
- Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;
- Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N1 về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;
- Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1 đối với bà Phan Thị Minh V về việc “*Tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*”.

Buộc bà Phan Thị Minh V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/9/2025 là 376.524.706 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn bảy trăm linh sáu đồng); trong đó: Nợ gốc là 199.855.136 đồng; Nợ lãi là 176.669.570 đồng.

Bà Phan Thị Minh V phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/5/2021 kể từ ngày 05/9/2025 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Thị Minh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.826.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí là 7.917.347 đồng (Bảy triệu chín trăm mười bảy ngàn ba trăm bốn mươi bảy đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0005595 ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trong đó: Thanh toán phí trễ hạn: 1,607,042đồng, lãi 25,332,088đồng, phí vượt hạn mức 550,000đồng, phí 2,633,000đồng, DƯ NỢ GỐC ngày 30/06/2021 là 19,922,268đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của N hàng)